

Số: 293/ĐHKH-TTKT&ĐBCLGD
V/v rà soát, chỉnh sửa và nộp đề thi
cuối học kỳ II năm học 2013-2014.

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2014

Kính gửi: Các khoa, bộ môn

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo năm học 2013-2014 về việc tổ chức thi cuối kỳ học kỳ II năm học 2013-2014 đối với Khóa 10, 11 ;

Căn cứ văn bản số 64 ĐHKH-TT-KT&ĐBCLGD ngày 31 tháng 1 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy định hình thức thi và đề thi theo học chế tín chỉ;

Căn cứ vào danh sách tổng hợp số lượng đề thi hiện có, đề thi cần bổ sung, đề thi cần chỉnh sửa cho Khóa 10, 11;

Nhà trường yêu cầu giảng viên rà soát, chỉnh sửa, nộp bổ sung cho đầy đủ số lượng đề + đáp án theo quy định (Có danh sách kèm theo) và hoàn thành trước ngày **15 / 5 / 2014**.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, đề nghị các đơn vị trao đổi với Phòng TT-KT&ĐBCLGD để xem xét và giải quyết ./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- Website, eDocman;
- Lưu: VT, TT-KT&ĐBCLGD

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG TT-KT&ĐBCLGD



ThS. Nguyễn Thế Vinh

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC PHẦN CỦA KHÓA 10, 11 - HỌC KỲ II (2013-2014)

Ban hành kèm theo công văn số: 293 ngày 07/4 /2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học- ĐHTN

STT	MÃ HỌC PHẦN	Số TC	TÊN HỌC PHẦN	HÌNH THỨC THI	SỐ ĐỀ HIỆN CÓ		SỐ ĐỀ CHỈNH SỬA		SỐ ĐỀ BỔ SUNG		Ghi chú
					ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	
KHOA TOÁN TIN											
KHÓA 10											
1	FUA 241	4	Hàm thực và giải tích hàm	Viết	15				5	5+15	
2	TGR232	3	Lý thuyết đồ thị	Viết					5	5	
3	LIP221	2	Quy hoạch tuyến tính	Viết					5	5	
4	EFM341	4	Tiếng Anh chuyên ngành Toán	Viết	25	25			5	5	
5		2	Lý thuyết hệ thống	Vấn đáp					30	30	
6	AME221	2	Toán ứng dụng trong môi trường	Viết					5	5	
7	PRS131	3	Xác suất thống kê	Vấn đáp	350		350			350	
KHÓA 11											
1	LAG132	3	Đại số tuyến tính & hình học giải tích A2	Vấn đáp	25				15	15+25	
2	PLM231	3	Ngôn ngữ Mathlab	Vấn đáp	22				15	15+22	

STT	MÃ HỌC PHẦN	Số TC	TÊN HỌC PHẦN	HÌNH THỨC THI	SỐ ĐỀ HIỆN CÓ		SỐ ĐỀ CHỈNH SỬA		SỐ ĐỀ BỔ SUNG		Ghi chú
					ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	
3		4	Giải tích B	Vấn đáp					30	30	
4	SOS221	2	Thống kê xã hội học	Vấn đáp	400		400			400	
5		3	Phương trình toán lý 1	Viết					5	5	
6		3	Tin học đại cương	Vấn đáp					15	15	
7	ANA142	3	Giải tích A2	Vấn đáp	60				15	15+60	
KHOA HỌC SỰ SỐNG											
KHÓA 10											
1	EVB231	4	Tiến hóa và đa dạng SH	Viết					5	5	
2	EFB341	4	Tiếng Anh chuyên ngành	Viết					5	5	
KHOA VĂN XÃ HỘI											
KHÓA 10											
1	STT232	3	Hệ thống bảo tàng Việt Nam	Vấn đáp					45	45	
2	HFD321	2	Kinh tế du lịch	Viết					10	10	
3	SIT221	2	Pháp luật du lịch	Viết					10	10	
4	SIT231	3	Địa lý du lịch	Viết					10	10	
5	SIB231	3	Tài nguyên du lịch	Vấn đáp					10	10	
6	NEF221	2	Ngôn ngữ báo chí	Viết	10	10			5	5	

STT	MÃ HỌC PHẦN	Số TC	TÊN HỌC PHẦN	HÌNH THỨC THI	SỐ ĐỀ HIỆN CÓ		SỐ ĐỀ CHỈNH SỬA		SỐ ĐỀ BỎ SỬA		Ghi chú
					ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	
7	GEV 231	3	Đại cương các dân tộc VN	Viết					5	5	
8	VLI231	5	Văn học Việt Nam	Viết					5	5	
9		2	Nhà nước và pháp luật đại cương	Viết					10	10	
10		3	Hành chính học đại cương	Viết					5	5	
11	SNP322	2	Hán Nôm 2	Viết					3	3	
12	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương	Viết					5	5	
13		4	Tiếng Anh chuyên ngành Văn học	Vấn đáp	70		70	70		70	
14		4	Tiếng Anh chuyên ngành Báo chí	Viết					10	10	
15		2	Ngữ âm Tiếng việt	Viết	10	10			5	5	
KHÓA 11											
1	IST331	3	Nhập môn Khoa học du lịch	Viết					10	10	
2	IVS331	3	Nhập môn Việt Nam học	Viết					5	5	
3	ICS241	4	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	Viết					10	10	
4	IVS 331	3	Nhập môn Việt Nam học	Viết	15	15			5	5	
5		3	Ngôn ngữ Tày - Nùng 1	Viết					5	5	
6		3	Ngôn ngữ Tày - Nùng 2	Viết					5	5	
7		2	Phương pháp điền dã	Viết					10	10	



STT	MÃ HỌC PHẦN	Số TC	TÊN HỌC PHẦN	HÌNH THỨC THI	SỐ ĐỀ HIỆN CÓ		SỐ ĐỀ CHỈNH SỬA		SỐ ĐỀ BỔ SUNG		Ghi chú
					ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	
8		2	Mỹ học đại cương	Vấn đáp					15	15	
9	VLF321	4	Văn học dân gian	Viết					20	20	

KHOA LUẬT VÀ QUẢN LÝ XÃ HỘI

KHÓA 10

1	EFM242	4	Tiếng Anh chuyên ngành QL	Viết					20	20	
2	THS221	2	Lý thuyết hệ thống	Vấn đáp					30	30	
3	SDP231	4	Tâm lý học xã hội và tâm lý học phát triển	Viết					5	5	
4	HBS221	3	Hành vi con người và môi trường xã hội	Viết					15	15	
5	SSS332	3	An sinh xã hội và các vấn đề xã hội	Viết					15	15	
6	SIG341	3	CTXH với cá nhân	Viết					15	15	

KHÓA 11

1	LOG222	2	Lôgic học đại cương	Viết					10	10	
2		2	Nhà nước và pháp luật đại cương	Viết					5	5	
3	INC 221	2	Luật học so sánh	Viết					10	10	
4	TSW321	3	Nhập môn CTXH	Viết					15	15	



STT	MÃ HỌC PHẦN	Số TC	TÊN HỌC PHẦN	HÌNH THỨC THI	SỐ ĐỀ HIỆN CÓ		SỐ ĐỀ CHỈNH SỬA		SỐ ĐỀ BỎ SUNG		Ghi chú
					ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	
KHOA HỌC CƠ BẢN											
KHÓA 10											
1	HCM 121	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Viết					3	3	
2	ESW242	4	TACN Công tác xã hội	Viết	15	15			5	5	
3	VIS242	4	TACN Việt Nam học	Viết					5	5	
4	NFE241	4	TACN Báo chí	Viết					5	5	
KHÓA 11											
1	MLP 151	5	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin	Viết					5	5	
2	ENG132	3	Tiếng Anh cơ sở 2	Vấn đáp					15	15	
3	LIC131	3	Thư viện học đại cương	Viết					5	5	
4	HFG331	3	Thông tin học	Viết					15	15	
KHOA HÓA HỌC											
KHÓA 10											
1	OVC 332	2	Hóa vô cơ 2	Viết					5	5	
2	ANC 232	2	Hóa phân tích 2	Viết					5	5	
3	ANC 421	3	Thực tập Hóa hữu cơ	Vấn đáp	45				15	15+45	

STT	MÃ HỌC PHẦN	Số TC	TÊN HỌC PHẦN	HÌNH THỨC THI	SỐ ĐỀ HIỆN CÓ		SỐ ĐỀ CHỈNH SỬA		SỐ ĐỀ BỔ SUNG		Ghi chú
					ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	
4	PHC 241	4	Hóa lý 1	Viết					5	5	
KHÓA 11											
1	PGC 421	2	Thực tập hóa Đại cương	Vấn đáp	40	40			15	15	
2		3	Hóa cấu tạo	Viết	20	20			5	5	
KHOA VẬT LÝ VÀ CÔNG NGHỆ											
KHÓA 10											
1	MEC331	3	Cơ học lượng tử 1	Vấn đáp					15	15	
2	MEC231	3	Cơ lý thuyết	Viết					5	5	
3	PGP432	2	Thực hành vật lý đại cương 2	Vấn đáp					15	15	
4	EFP341	4	Tiếng Anh chuyên ngành Vật lý	Viết					5	5	
5	ATP331	3	Vật lý hạt nhân nguyên tử	Viết					5	5	
KHÓA 11											
1	EMP431	3	Phương trình toán lý	Viết	15	15			5	5	
KHOA KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁI ĐẤT											
KHÓA 10											
1	EVN929	2	Sinh thái môi trường	Vấn đáp	40				15	15+40	

STT	MÃ HỌC PHẦN	Số TC	TÊN HỌC PHẦN	HÌNH THỨC THI	SỐ ĐỀ HIỆN CÓ		SỐ ĐỀ CHỈNH SỬA		SỐ ĐỀ BỔ SUNG		Ghi chú
					ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	
2	GIS231	3	Hệ thống tin địa lý	Vấn đáp					15	15	
3	BID221	2	Đa dạng sinh học	Vấn đáp	55	55			15	15	
4	GHH321	2	Luật và chính sách môi trường	Vấn đáp					30	30	
5	GTY321	2	Cơ sở môi trường đất	Vấn đáp					30	30	
8	EFE341	4	Tiếng Anh chuyên ngành MT	Viết	15	15			5	5	
6	GEE221	2	Thỏ nhường đại cương	Vấn đáp					15	15	
7	GGB221	2	Địa sinh vật đại cương	Vấn đáp	30	30			15	15	
8	PGR221	3	Địa lí tự nhiên các lục địa	Vấn đáp					45	45	
9	PGV232	3	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	Vấn đáp					15	15	
10		3	Địa lý du lịch	Viết					15	15	
11	ENS221		Khoa học môi trường đại cương	Vấn đáp					15	15	
12		2	Tài nguyên thiên nhiên 2	Viết					10	10	
13		2	Phương pháp luận NCKH	Viết					10	10	
14	GDH321	2	Tài nguyên nhân văn	Viết					10	10	
KHÓA 11											
1	GCL221	3	Khí hậu học đại cương	Vấn đáp	45	45			15	15	

STT	MÃ HỌC PHẦN	Số TC	TÊN HỌC PHẦN	HÌNH THỨC THI	SỐ ĐỀ HIỆN CÓ		SỐ ĐỀ CHỈNH SỬA		SỐ ĐỀ BỔ SUNG		Ghi chú
					ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	
2	GEB121	2	Sinh học đại cương	Viết					10	10	
3		2	Cơ sở kinh tế học	Viết					5	5	
4		2	Địa chất đại cương	Viết					10	10	
5	ENS221	2	Khoa học môi trường đại cương	Vấn đáp					30	30	
BỘ MÔN LỊCH SỬ											
KHÓA 10											
1	VCP131	3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản VN	Viết	15	15			5	5	
2	HIC131	2	Lịch sử văn minh thế giới	Viết					5	5	
3	GVH221	3	Lịch sử Việt Nam đại cương	Viết					5	5	
4	NEF331	3	Lịch sử Việt Nam	Viết					5	5	
5	SHD231	2	Sử liệu học	Viết	10	10			5	5	
6	INA231	2	Cơ sở khảo cổ học	Viết					3	3	
7	EH1241	2	Tiếng anh chuyên ngành	Viết					5	5	
KHÓA 11											
1	GEE121	2	Dân tộc học đại cương	Viết	10	10			5	5	
2	GVH221	3	Lịch sử Việt Nam đại cương	Viết	15	15			5	5	
3	IFM221	2	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam	Viết					10	10	



STT	MÃ HỌC PHẦN	Số TC	TÊN HỌC PHẦN	HÌNH THỨC THI	SỐ ĐỀ HIỆN CÓ		SỐ ĐỀ CHỈNH SỬA		SỐ ĐỀ BỔ SUNG		Ghi chú
					ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	ĐỀ	ĐÁP ÁN	
4	IFM222	2	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật thế giới	Vấn đáp					15	15	
5	VCP131	3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản VN	Viết	15	15			5	5	
6	HIS231	3	Phương pháp luận và nhập môn sử học	Viết	15	15			5	5	

Ấn định danh sách: 103 học phần./